

Số: 47/2018/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN	
ĐẾN	Số: 2000
	Ngày: 09.4.18
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;  
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;  
Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;  
Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;  
Xét Tờ trình số 1014/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nộp phí là các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền của tỉnh thực hiện thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

### 3. Mức thu phí:

STT	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức phí thẩm định (triệu đồng)	
		Trường hợp 1	Trường hợp 2
1	Đến 10	6,0	4,0
2	Trên 10 đến 20	9,0	6,0
3	Trên 20 đến 50	10,5	7,0
4	Trên 50 đến 100	18,9	12,6
5	Trên 100 đến 200	21,0	14,0
6	Trên 200 đến 500	27,3	18,2
7	Trên 500 đến 1.000	30,8	20,5
8	Trên 1.000 đến 1.500	33,6	22,4
9	Trên 1.500 đến 2.000	34,3	22,9
10	Trên 2.000 đến 3.000	35,7	23,8
11	Trên 3.000 đến 5.000	37,1	24,5
12	Trên 5.000 đến 7.000	39,2	26,1
13	Trên 7.000	42,7	28,5

#### Ghi chú:

- Trường hợp 1: Áp dụng đối với phương án cải tạo phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung) được thẩm định độc lập (không thẩm định cùng với báo cáo đánh giá tác động môi trường).

- Trường hợp 2: Áp dụng đối với phương án cải tạo phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung) được thẩm định cùng với báo cáo đánh giá tác động môi trường.

### 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí:

a) Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản

thu bằng tiền Việt Nam. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

b) Tổ chức thu phí được để lại 80% trên tổng số phí thu được nhằm phục vụ công tác thẩm định và thu phí. Phần còn lại 20% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí và các quy định khác có liên quan.

5. Hàng năm, căn cứ vào số thu, các chi phí phát sinh năm trước liền kề và ước thực hiện năm kế hoạch, tổ chức thu lập dự toán chi cho công tác thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung đối với các dự án khai thác khoáng sản, tổng hợp vào dự toán của đơn vị, gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt phân bổ theo chế độ, định mức quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp bất thường thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2018./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, (TH.09) T.Duy.

160



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Hùng**